

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 29/3/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Lành

Ông Nguyễn Văn Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hương và bà Ngô Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Ánh H1, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú; Tổ 5, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C; Con bà: Đỗ Thị T; Có vợ là: Đàm Thị Diễm Q; có 02 con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Đỗ Quang Tr, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hoá; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú; Tổ 01, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Quang B; Con bà: Mai Thị Ng; Có vợ là: Nguyễn Thị D; có 02 con.

- Tiền án: Tại Bản án số 92/2020/HSST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Bản án số 278/2008/HSST ngày 30/12/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt ngày 12/12/2012.

+ Tại Bản án số 38/2015/HSPT ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt ngày 03/02/2015.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0010431/QĐ-XPHC ngày 25/01/2016 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 30/6/2016.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0056837/QĐ-XPHC ngày 15/8/2017 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 15/8/2017.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0034763/QĐ-XPHC ngày 19/10/2018 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Đã nộp phạt ngày 06/11/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: Dương Đình H, sinh năm 1980 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 02, phường Q, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đình T; Con bà: Dương Thị X; Có vợ là: Vũ Hoài Th; có 02 con sinh năm 2004 và năm 2014.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 17/2019/HSST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: Phùng Thế T, sinh năm 1992 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký thường trú: Xóm S, xã S, thành phố Thái Nguyên, tỉnh

Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Duy Tr; Con bà: Nguyễn Thị L; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/8/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Phạm Anh T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Xóm 5, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm 6, xã S, xã S, TP Thái Nguyên (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Mông Tr H, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm 3, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Dương Văn Th, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm 7, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Anh Vũ Dương Đ, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Xóm 6, xã S, xã S, TP Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Chị Đào Thị Huyền Đ, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm 6, xã S, xã S, TP Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 12/5/2021, tại quây chuyển phát nhanh “Hoàng Tr” thuộc xóm 6, xã S, thành phố Thái Nguyên do Đỗ Quang Tr làm chủ có Tr, Dương Đình H, Nguyễn Ánh H1 và Phùng Thế T. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, màu xanh, không rõ biển kiểm soát chở Tr đi đến nhà bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1969 tại Xóm S, xã S, thành phố Thái Nguyên để chơi. H và Tr đi trước còn H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave ALPHA, màu xanh, không rõ biển kiểm soát chở T đi sau. H1 và T di chuyển theo quốc lộ 37 hướng T – Phú Lương. Khi đi đến khu vực xóm 6, xã S thì gặp anh Nguyễn Ngọc B ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave α, màu đen, không rõ biển kiểm soát do một người tên Đ điều khiển đi ngược chiều. Quá trình đi đường, B chửi nhau với H1 và T, H1 đỗ xe lại, còn B và Đ quay lại vị trí của H1. Sau đó, có một nhóm nam thanh niên là bạn của B đi đến. Tại đây, B dùng tay đánh T, còn H1 bị một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ dùng can nhựa đánh một phát vào đầu. Sau đó, H1 và T bỏ lại xe mô tô rồi chạy bộ về phía xóm S. Trên đường chạy H1 quay lại nói với nhóm B “*chúng mày cứ ở đây*

đội tao” và tiếp tục chạy bộ khoảng 100m thì rẽ phải vào đường chợ Gốc Bàng. Chạy đến cửa nhà bà Liên thì gặp Tr và H, H1 và T kể lại sự việc trên thì Tr bảo quay lại, mục đích là để đánh lại nhóm của B và lấy xe. Tr và H1 mỗi người lấy tại góc cửa cuốn của nhà bà Liên một chiếc kiếm, H lấy một con dao phay ở ngoài cửa nhà, T do bị đau tay phải (là tay thuận) nên không cầm hung khí gì. Các đối tượng bắt đầu chạy bộ ra quốc lộ 37 rồi chạy về hướng đường tròn T để tìm nhóm của B.

Khi chạy về phía nhóm của B khoảng 5m thì bị B; Mông Tr H, Dương Văn Th và Phạm Anh Tú dùng gạch, đá, gậy sắt ném về phía nhóm của H1. Tr là người lao lên đầu tiên và đuổi theo B, chạy được khoảng 5m thì B bị ngã xuống đường nên Tr không chém được B. H1 chạy từ phía sau lên cầm kiếm chém với một nhát từ trên xuống dưới trúng vào vùng lưng của B. T cầm một nửa viên gạch đất nung màu đỏ bằng tay trái ném về phía B nhưng không trúng,. B vùng dậy chạy thì tiếp tục bị T đuổi dùng chân phải đạp một phát trúng vào vùng lưng, sau đó B chạy thoát được về hướng đường tròn T.

Tr sau khi không chém được B thì chạy sang phía bên trái của mình, thấy Tú cời trần đang đứng cạnh xe máy thì Tr lao vào từ phía sau, dùng kiếm chém một phát từ trên xuống dưới trúng vào người Tú nhưng do hỗn loạn nên Tr không rõ chém vào vị trí cụ thể như thế nào. Cùng thời điểm Tr chém Tú thì H cầm dao phay lao vào dơ lên chém về phía Tú nhưng do Tú chạy lùi lại nên không chém được. Khi Tú đang chạy lùi thì H1 lao sang cầm kiếm chém một nhát từ trên xuống từ trái qua phải trúng vào người của Tú. T thấy vậy lao về phía Tú để tiếp tục đánh Tú nhưng Tú quay người chạy nên Tr, T, H và H1 chạy đuổi theo Tú về hướng đường tròn T khoảng 15m nhưng không đuổi kịp thì dừng lại. Sau đó, T lấy xe mô tô mà H1 và T để tại đó lúc trước đi về đứng tại cửa nhà bà Liên, Tr và H đi về nhà bà Liên để hung khí tại vị trí cũ, H để dao phay dựng phía ngoài tường nhà bà Liên. Sau đó, nhóm này đi về quây của Tr rồi đi về. Anh B và anh Tú có đơn trình báo đến Cơ quan Công an.

Hậu quả:

- Anh B bị thương tích: Vùng lưng bên phải có một vết xước da dài 7x 0,2cm; Tại đốt một ngón tay cái phải sưng nề bầm tím; Vị trí 1/3 mặt ngoài cẳng tay phải có vết bầm tím kích thước 5 x 2,5cm. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 375/TgT ngày 24/5/2021 của Tr tâm pháp y- Sở y tế Thái Nguyên kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể di thương tích gây nên hiện tại là 2%.

- Anh Tú bị thương tích: Vành tai trái đứt gần lìa, bờ sắc gọn; Vai trái có 01 (một) vết thương kích thước 2x6cm sâu sát mồm cùng vai trái, bờ sắc gọn; Mặt

sau cẳng tay trái có vết thương kích thước 12x5cm, bờ sắc gọn, lộ gân cơ, hạn chế vận động cơ tay.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 374/TgT ngày 25/5/2021 của Tr tâm pháp y – Sở y tế Thái Nguyên kết luận:

1. Dấu hiệu qua giám định: Sẹo vành tai (T) vết 1, tỷ lệ: 3%; Sẹo vành tai (T) vết 2, tỷ lệ: 1%; Sẹo bả vai (T), tỷ lệ: 3%; Sẹo cẳng tay (T), tỷ lệ: 2%. Cộng: $3\%+1\%+3\%+2\% = 8,71\%$ (Làm tròn số 9%).

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 9% (Chín phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Không nhất trí với Kết luận giám định của Tr tâm pháp y – Sở y tế Thái Nguyên nên anh Tú đã làm đơn đề nghị được giám định lại thương tích của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 5183/C09-TT1 ngày 30/6/2021 của Viện khoa học hình sự – Bộ Công an đối với anh Phạm Anh Tú kết luận: “ 1. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu với Bảng 1 – Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau:

- Sẹo vành tai trái, không co rúm: 03%(Mục I.5.1, Chương 12).
- Sẹo kích thước lớn vai trái: 03% (Nguyên tắc 1, Mục I.3, Chương 8).
- Sẹo kích thước nhỏ vai trái: 01% (Nguyên tắc 1, Mục I.1, Chương 8).
- Sẹo kích thước Tr bình cẳng tay trái kèm theo đứt gân duỗi cổ tay quay đã khâu nối không ảnh hưởng chức năng: 02% (Nguyên tắc 1, Mục I.2, Chương 8 và Nguyên tắc 2, Chương 7).
- Tổn thương nhánh của thần kinh quay: 11% (Mục VII. 3.14, Chương 1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Anh Tú tại thời điểm giám định là 19%.

2. Cơ chế hình thành vết thương: Các tổn thương của anh Tú do vật sắc gây ra.”

Ngày 29/12/2021 Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có công văn số 3605/C09-TT1 giải thích kết luận giám định như sau:

Hồ sơ giám định thể hiện: vành tai trái đứt gần lìa, vai trái có 01 vết thương kích thước 2 x 6cm; tại thời điểm giám định tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 18/6/2021, các tổn thương của anh Phạm Văn Tú đã liền sẹo; tổn thương đứt gần lìa vành tai trái đã liền để lại 01 sẹo liên tục qua bờ tự do nên được xác

định là 01 sẹo. Tồn thương 01 vết thương vai trái do tồn thương nông sâu không đều nên khi liền sẹo để lại 02 sẹo và được xác định là 02 sẹo.

Ngày 14/8/2021, anh B rút đơn đề nghị khởi tố vụ án đối với Nguyễn Ánh H1, Đỗ Quang Tr, Dương Đình H và Phùng Thế T.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSTPTN ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Ánh H1, Đỗ Quang Tr, Phùng Thế T, Dương Đình H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo H1 khai: Sau khi bị B đánh bị cáo và T chạy bộ về cửa nhà bà Liên thì gặp Tr và H1. Do bức tức nên bị cáo nói cho Tr và H1 biết sự việc và rủ mọi người quay lại đánh B và những người đã đánh mình. Bị cáo có dùng kiếm chém với một nhát và lưng B nhưng B chạy được. Sau đó bị cáo thấy Tr đang đánh Tú nên bị cáo cũng lao vào chém vào người Tú theo hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới nhưng không rõ trúng vào vị trí nào của Tú. Bị cáo xác định thương tích của anh Tú là do bị cáo và Tr gây ra.

+ Bị cáo Tr khai: Khi thấy H1 nói trên đường đi H1 và T bị đánh phải để lại xe máy bỏ chạy, bị cáo bức xúc nên có cầm theo kiếm cùng các bị cáo khác chạy ta tìm đánh nhóm thanh niên đã đánh H1. Khi bị nhóm của B ném, bị cáo xông lên đuổi B trước, nhưng không chém trúng người B, quay sang thấy anh Tú đứng cạnh xe máy cúi người bị cáo sợ Tú dùng gạch đá ném mình nên đã dùng kiếm chém vào người Tú nhưng do hỗn loạn nên không biết trúng vào đâu. Bị cáo xác định thương tích của anh Tú là do bị cáo và H1 gây ra.

+ Bị cáo H khai: Bị cáo và Tr đang ở nhà bà Liên chơi, thấy H1 chạy về trước, T chạy về sau nói H1 và T bị nhóm thanh niên đánh phải bỏ lại xe ngoài đường quốc lộ 37. Bị cáo nhất trí cùng mọi người quay lại tìm nhóm của B để đánh nhau. Tr và H1 cầm kiếm chạy ra trước, bị cáo cầm theo 01 con dao, cùng T cầm theo 01 nửa viên gạch chạy sau. Khi bị nhóm của B ném, Tr lao lên đuổi B trước. Bị cáo có đuổi theo đánh B nhưng không trúng do B chạy được, sau đó khi thấy Tr và H1 đánh Tú, bị cáo có lao vào dùng dao chém Tú nhưng không trúng.

+ Bị cáo T khai: Sau khi bị cáo và H1 bị nhóm của B đánh, bị cáo và H1 bỏ lại xe chạy về nhà bà Liên tìm Tr và H. Khi thấy mọi người rủ nhau quay lại tìm đánh nhóm của B bị cáo có đi cùng. Bản thân bị cáo do đau tay nên chỉ nhặt một viên gạch bằng đất nung màu đỏ ở rìa đường ném B nhưng không trúng. Bị cáo dùng chân đạp vào người B và đuổi theo đánh Tú nhưng Tú bỏ chạy.

Bị hại là anh Tú nhất trí với lời khai của các bị cáo và các T liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Về trách nhiệm dân sự các bị cáo đã bồi thường số tiền 70 triệu đồng, nay anh Tú không yêu cầu bồi thường gì khác.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái

Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh H1, Đỗ Quang Tr, Dương Đình H từ 30 đến 36 tháng tù, Phùng Thế T từ 28 đến 30 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án trước đối với bị cáo Đỗ Quang Tr và bị cáo Dương Đình H theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự do không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng không thu hồi được nên không đề xuất xử lý; Và buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Các bị cáo nhận tội xác định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị hại là anh Phạm Anh Tú xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại, xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án khoan H1.

Căn cứ vào các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản sự việc, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định thương tích, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án và các T liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, tại khu xóm 6, xã S, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Ánh H1, Đỗ Quang Tr, Dương Đình H, Phùng Thế T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm và chân tay không đánh gây thương tích cho anh Phạm Anh Tú với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%. Bị cáo T và H chưa gây thương tích cho anh Tú là ngoài mong muốn của hai bị cáo. Các bị cáo đều đã trưởng thành, đủ năng lực nhận Th và năng lực điều khiển hành vi.

Nguyên nhân xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ, muốn bênh vực anh em bạn bè. Tuy nhiên hành vi dùng kiếm, dao, gạch nhằm mục đích gây thương tích cho người khác là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng, mang tính chất bộc phát, xuất phát từ động cơ bảo vệ anh em, bạn bè tuy nhiên do cách xử lý mâu thuẫn chưa thoả đáng, dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Ngoài gây thương tích cho bị hại Tú, các bị cáo còn gây thương tích cho bị hại B. Tuy anh B không yêu cầu khởi tố vụ án nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng cần xem xét nội dung này để đánh giá toàn diện về tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Cả 4 bị cáo cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội do đó đều có vai trò thực hành. Tuy nhiên, qua xem xét trách nhiệm cá thể của từng bị cáo thì thấy: Bị cáo H1, Tr, H có hành vi mạnh động, tích cực, trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm là dao, kiếm trực tiếp gây thương tích cho bị hại thương tích 19%, do đó có vai trò thực hành tích cực. Bị cáo H dùng dao chém Tú, nhưng không trúng là ngoài mong muốn của bị cáo. Bị cáo T là đồng phạm giúp sức thứ yếu trong vụ án.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tích cực bồi thường cho bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bố bị cáo H1 là ông Nguyễn H1 Cư là thương binh, bố bị cáo H là ông Dương Đình Tính được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng 3; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho cả 4 bị cáo do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tr và bị cáo H phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm do đó phải chịu tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H1 và T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe. Bị cáo H1 và bị cáo T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Tr và bị cáo H có nhân thân xấu, Đỗ Quang Tr nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị đưa ra xét xử bằng nhiều bản án

về nhiều tội danh khác nhau. Bị cáo Dương Đình H đã bị xét xử về tội Cố ý gây thương tích. Những yếu tố trên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt: Sau khi xét hành vi, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét thấy cần có hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm ngăn ngừa chung và giáo dục riêng đối với các bị cáo.

Bị cáo H1 có vai trò chính, có nhân thân tốt, ba tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Tr, H đều có vai trò thực hành tích cực, có 3 tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H có ba tình tiết giảm nhẹ, một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối cH theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định thì hành vi của các bị cáo có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Xét mức hình phạt đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề xuất áp dụng với các bị cáo Đỗ Quang Tr, Dương Đình H, Nguyễn Ánh H1 là phù hợp. Riêng với bị cáo Phùng Thế T có nhân thân tốt, ba tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, vai trò thứ yếu so với các bị cáo còn lại, xét thấy có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T.

Bị cáo Tr phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt 36 tháng Cải tạo không giam giữ tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Căn cứ khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự quy đổi hình phạt 36 tháng cải tạo không giam giữ tương đương 12 tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày 18/6/2020, tính đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam 12/8/2021, Tr đã chấp hành được 13 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, tương đương 04 tháng 18 ngày tù, như vậy bị cáo còn phải tiếp tục chấp hành 07 tháng 12 ngày tù. Cần tổng hợp phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước với hình phạt của bản án này buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo H phạm tội mới trong thời gian thử thách. Do vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về tội “Cố ý gây thương tích” và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường cho anh Tú số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự, bản thân các bị cáo không yêu cầu xem xét trách nhiệm dân sự của từng

bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[8] Các vật chứng của vụ án gồm - 01 (một) chiếc kiếm có tổng chiều dài khoảng 80cm, chuôi bằng gỗ màu trắng, phần chuôi dài khoảng 10cm, phần thân kiếm màu trắng Inox, một lưỡi, có đầu nhọn, bản rộng khoảng 2,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) chiếc kiếm có tổng chiều dài khoảng 80cm, chuôi bằng gỗ màu nâu, phần chuôi dài khoảng 10cm, phần thân kiếm màu trắng Inox, một lưỡi, có đầu nhọn, bản rộng khoảng 2,5cm, đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao dạng dao phay, tổng chiều dài khoảng 60cm, chuôi dao bằng gỗ màu trắng, phần chuôi dài khoảng 30cm hình trụ, phần thân dao một lưỡi, đầu dao bằng, bản dao rộng khoảng 5cm màu đen đã bị rỉ, đã qua sử dụng.

- 01 viên gạch đất nung đỏ.

Các vật chứng trên quá trình điều tra không thu hồi được do đó không có cơ sở xem xét xử lý.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi gây thương tích 19% cho anh Tú, 4 bị cáo còn gây thương tích cho anh Nguyễn Văn B thương tích 2%, tuy nhiên anh B không yêu cầu khởi tố vụ án, không yêu cầu giải quyết vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo do đó Tòa án không đặt ra xem xét trong vụ án này. Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc B, Mông Tr H, Dương Văn Th, Phạm Anh Tú qua điều tra cho thấy không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự. Về hành vi “Gây mất trật tự tại khu dân cư” Công an thành phố Thái Nguyên đã xem xét xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ánh H1, Đỗ Quang Tr, Dương Đình H, Phùng Thế T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Ánh H1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021.

Xử phạt Phùng Thế T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021.

- Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm

h khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Đỗ Quang Tr 30 (ba mươi) tháng tù. Tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành là 07 tháng 12 ngày tù (đã được quy đổi từ hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù) của bản án hình sự sơ thẩm số 92/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 37 (ba mươi bảy) tháng 12 (mười hai) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021.

- Căn cứ Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56; khoản 5 Điều 65; Điều 38, Điều 17 Điều 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Dương Đình H 30 (ba mươi) tháng tù. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 25/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 60 (sáu mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2021, được trừ thời hạn tạm giam của bản án trước từ ngày 19/10/2018 đến ngày 20/11/2018.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Không thu hồi được.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho các bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan

- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo và người TGT khác;
- Lưu HS, Lưu VP